TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng.

Ông Nguyễn Công Đại.

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Giàng Thị Dơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2026/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A D**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990, tại xã T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Tà Tổng, xã T, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Vàng A K (đã chết) và con bà: Giàng Thị D1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án, Tại bản án số 36/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè (cũ) xét xử bị cáo Vàng A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vàng A D 03 năm tù. Ngày 11/01/2025, bị cáo Vàng A D chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Như vậy, tính đến ngày phạm tội mới nhất là ngày 27/9/2025 thì Vàng A D chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2025 cho đến nay, hiện bị cáo đang

bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M, Công an tỉnh L, có mặt;

2. Họ và tên: **Vàng Thị B**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại xã T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Ngà C, xã T, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Vàng A K, (đã chết) và con bà: Giàng Thị D1 (đã chết); Có chồng: Sùng Nhè T, sinh năm 1975 và có 05 người con, con lớn nhất và con nhỏ nhất đều đã chết; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2025 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M, Công an tỉnh L, có mặt;

** Bị hại:*

- Ông Vàng A L, sinh năm 2002. Địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Lai Châu. vắng mặt tại phiên toà có lý do.

- Bà Giàng Thị S, sinh năm 2006. Địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Lai Châu. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Lý Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: bản N, xã M, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Vàng Thị S1, sinh năm 1984, địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Lai Châu, có mặt tại tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/9/2025, Vàng A D đi bộ về nhà em rể là Lầu A S2 ở bản T, xã T, tỉnh Lai Châu *(Dế đang ở nhờ nhà S2).* Khi đi ngang qua ngôi nhà bỏ hoang của mình ở bản T, xã T thì D nhìn thấy 01 con trâu đực *(khoảng hơn 01 năm tuổi, lông màu đen)* đang ăn cỏ cạnh 01 con trâu cái đang buộc tại gốc cây đào gần nhà D *(02 con trâu này thuộc sở hữu của gia đình anh Vàng A L, sinh năm 2002, và chị Giàng Thị S, sinh năm 2006, trú cùng bản Tà Tổng, xã T, tỉnh Lai Châu)*. Thấy không có người trông coi, D nảy sinh ý định giết trộm con trâu đực để xẻ lấy thịt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do thời điểm đó trời còn sáng, đông người qua lại, sợ bị phát hiện nên D về nhà Sùng đợi đến đêm sẽ thực hiện hành vi trộm cắp trâu.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy người dân trong bản đã ngủ, D rủ chị gái là Vàng Thị B *(đang đến chơi nhà Lầu A S2)* cùng đi giết trộm trâu. D nói: *"Chị có đi cùng em không? Cùng em đi xuống nhà cũ của em để giết*

trộm con trâu con, chiều thấy một con trâu con ở đó" thì được B đồng ý. Dế lấy 01 dao nhọn của D; 01 bao tải xác rắn màu cam; 01 dây thừng dài 7,7 mét cho vào ba lô để rồi đưa cho B; Còn D mang theo đèn pin đội đầu đi bộ sang nhà chị gái là Vàng Thị S1 lấy chiếc xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 25AA-080.11 của S1 để làm phương tiện đi trộm cắp *(Sung để xe máy ngoài sân; Do lúc này S1 đang ngủ nên không biết, D cũng không hỏi mượn xe)*. Sau khi lấy được xe mô tô, D điều khiển xe chở B đến gần khu vực buộc trâu thì xuống xe. Dế dùng dao chặt 01 que gỗ dài 2,37 mét, rồi chẻ một đầu que gỗ, dùng dây thừng làm thòng lọng để buộc vào cổ con trâu đực. Đầu dây còn lại, D buộc chặt vào gốc cây đào, sau đó D kéo mạnh dây thừng làm con trâu đực bị ngạt và ngã xuống. Khoảng 30 phút sau, thấy con trâu vẫn còn thở, D dùng dao nhọn đâm từ vùng cổ vào lồng ngực cho đến khi trâu chết hẳn. Sau đó, D xẻ thịt, lấy 04 đùi cùng phần thịt thăn và thịt cổ của con trâu; Bìa giữ trâu và hứng thịt vào bao tải và giúp D bê bao tải đựng thịt trâu lên vai Dế rồi cả 2 đi đến chỗ để xe mô tô. Còn D2 và dây thừng được B cất vào ba lô mang theo.

Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở B và số thịt trâu đi bán. Khi đi được khoảng 05 km *(thuộc bản Tà Tổng)*, cả hai dừng xe vào đường dân sinh để lọc bỏ xương và da. Dế và B lấy phần thịt và phần da của 03 đùi, còn lại phần xương và 01 bộ da đùi vứt vào bụi cỏ ven đường. Lọc thịt xong D dùng điện thoại di động gọi cho Lý Văn H, sinh năm 1982, trú tại: bản N, xã M, tỉnh Lai Châu để hỏi anh H về việc mua thịt trâu. D nói: "anh có lấy thịt trâu không?". Anh H hỏi lại: "Trâu bị sao?". Dế trả lời: "Trâu của gia đình bị rơi xuống vực" thì anh H đồng ý mua. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 28/9/2025, D và B mang số thịt trâu đến nhà anh H. Tại đây, sau khi cân trọng lượng được 27 kg thịt, hai bên thỏa thuận giá bán là 100.000 đồng/kg. Tổng số tiền D bán thịt trâu là 2.700.000 đồng, D chia cho B 700.000 đồng, còn D giữ lại 2.000.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở B về nhà, còn D đem trả lại xe mô tô cho chị S1 rồi D đi về nhà ngủ *(trên đường về nhà, Bìa vứt bỏ chiếc bao tải xác rắn màu cam).* Toàn bộ số tiền bán thịt trâu này D và B sau đó đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 28/9/2025, chị Giàng Thị S phát hiện con trâu đực con của gia đình bị giết trộm tại vị trí buộc trâu và đã trình báo Công an xã T Quá trình điều tra, xác minh C1, lấy lời khai đối với Vàng A D và Vàng Thị B. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, D và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) con trâu đực khoảng hơn một năm tuổi bị giết mổ và đã cắt 04 đùi có trọng lượng 117,4 kg, tại thời điểm định giá ngày 28/9/2025, có giá trị là 8.218.000 đồng (tám triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ tại hiện trường nơi giết mổ trâu: 01 thân con trâu *(còn nguyên nội tạng)* đã bị cắt 04 đùi, phần thịt thăn và phần thịt ở cổ, có tổng khối lượng 76,2 kg; 04 chân trâu *(cẳng chân)*; 01 que gỗ dài 2,37m.

- Thu giữ của Vàng A D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, ốp nhựa màu đỏ đen, lắp sim số: 0344.267.465; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng - đỏ, trên mũ có chữ "xe máy - điện máy Đại Lộc"; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 43cm, thân dài 27cm, lưỡi dao sắc, chỗ rộng nhất của thân dao là 1,43cm, bao dao bằng gỗ dài 29cm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 43; 01 áo khoác màu xám, thân áo dài 73cm, thân áo rộng 1,2m; 01 chiếc quần vải màu đen dài 90cm; 01 đoạn dây thừng trắng dài 7,70m, đường kính 0,4cm; 01 chiếc balo màu nâu, bên ngoài có chữ Peacemenusone; 01 chiếc đèn pin màu xanh dương, vàng đồng có dây đội đầu màu đỏ - đen có chữ nước ngoài;

- Thu giữ của Vàng Thị B: 01 áo khoác màu xanh dương, thân áo dài 65cm, thân áo rộng 1,6m; 01 chiếc quần vải màu đen dài 80cm; 01 chiếc khăn vải màu đen, loại khăn dân tộc Mông phụ nữ hay cuốn lên đầu, dài 1,5 m, rộng 25cm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 39.

- Thu giữ của anh Lý Văn H: 09 kg thịt trâu; 4,2 kg da trâu.

- Thu giữ của chị Vàng Thị S1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát 25AA-080.11.

Xử lý vật chứng:

Đối với xác 01 con trâu còn lại phần thân con trâu *(còn nguyên nội tạng)* đã bị cắt mất 04 đùi, phần thịt thăn và phần thịt ở cổ, có tổng khối lượng 76,2 kg; 04 chân trâu *(cẳng chân)* thu giữ tại hiện trường và 09 kg thịt trâu tươi và 4,2 kg da trâu thu giữ của anh Lý Văn H. Do đây là vật chứng thuộc loại mau hỏng, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi xác định khối lượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng này cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Việc xử lý vật chứng trên là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – đen, biển kiểm soát 25AA-080.11 thu giữ của chị Vàng Thị S1, sinh năm 1984, trú tại bản Tà Tổng, xã T, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra xác định chị S1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D và B. Do đó ngày

01/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe trên cho chị Vàng Thị S1. Việc xử lý vật chứng như vậy, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 ra quyết định chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị hại anh Vàng A L và chị Giàng Thị S yêu cầu các bị cáo Vàng A D và Vàng Thị B bồi thường với số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với yêu cầu trên về vấn đề bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn H, Vàng Thị S1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSKV4, ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu để xét xử các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)* đối với bị cáo Vàng A D. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)* đối với bị cáo Vàng Thị B. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị B từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 16/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và buộc các bị cáo Vàng A D và Vàng Thị B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Vàng A L và chị Giàng Thị S số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn H, có đơn xin vắng mặt; chị Vàng Thị S1 có mặt tại phiên tòa, không yêu cầu các bị cáo bồi

thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng - đỏ, trên mũ có chữ "xe máy - điện máy Đại Lộc"; 01 đoạn gỗ dài 2,37m; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 43 cm, thân dài 27cm, lưỡi dao sắc, chỗ rộng nhất của thân dao là 1,43cm, bao dao bằng gỗ dài 29cm; 01 chiếc đèn pin màu xanh dương, vàng đồng có dây đội đầu màu đỏ - đen có chữ nước ngoài *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 43 *(đã qua sử dụng)*; 01 áo khoác màu xám, thân áo dài 73cm, thân áo rộng 1,2m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 90cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đoạn dây thừng trắng dài 7,70 m, đường kính 0,4 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc balo màu nâu, bên ngoài có chữ Peacemenusone; 01 chiếc áo khoác màu xanh dương, thân áo dài 65 cm, thân áo rộng 1,6m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 80 cm (đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn vải màu đen, loại khăn dân tộc Mông phụ nữ hay cuốn lên đầu, dài 1,5 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 39 *(đã qua sử dụng)*.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, ốp nhựa màu đỏ đen, lắp sim số 0344267465 (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Vàng A D.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh

tụng tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, lời khai bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B lợi dụng sơ hở trong việc nuôi, nhốt gia súc. Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/9/2025, Vàng A D đã rủ Vàng Thị B cùng nhau đến khu vực nhà cũ bỏ hoang của Vàng A D thuộc bản T, xã T, tỉnh Lai Châu để trộm cắp trâu, xé lấy thịt mang đi bán. Sau đó, D đã dùng dao giết 01 con trâu đực *(khoảng hơn 01 năm tuổi, có lông màu đen)* có giá trị 8.218.000 đồng của gia đình anh Vàng A L và chị Giàng Thị S.

Các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).* Điều luật quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.".

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B đều sinh ra tại xã T, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Vàng A D có 01 tiền án, tại bản án số 36/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè (cũ) xét xử bị cáo Vàng A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Vàng A D 03 năm tù. Ngày 11/01/2025, bị cáo Vàng A D chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Như vậy, tính đến ngày phạm tội mới nhất là ngày 27/9/2025 thì Vàng A D chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho nên bị cáo Vàng A D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Xét về vai trò đồng phạm, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vàng A D là người khởi xướng, rủ bị cáo Vàng Thị B cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Vàng A D, Vàng Thị B đồng phạm với nhau và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản với giá trị là 8.218.000 đồng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, nghề nghiệp các bị cáo lao động tự do. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn H, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Vàng Thị S1 có mặt tại phiên tòa, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Vàng A L và chị Giàng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; các bị cáo đã nhất trí bồi thường. Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và buộc các bị cáo Vàng A D và Vàng Thị B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Vàng A L và chị Giàng Thị S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 01/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4912/QĐ-VPCQCSĐT trả lại tài sản cho chị Vàng Thị S1 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên không đề cập giải quyết.

Đối với xác 01 con trâu còn lại phần thân con trâu *(còn nguyên nội tạng)* đã bị cắt mất 04 đùi, phần thịt thăn và phần thịt ở cổ, có tổng khối lượng 76,2 kg; 04 chân trâu *(cẳng chân)* thu giữ tại hiện trường và 09 kg thịt trâu tươi và 4,2 kg da trâu thu giữ của anh Lý Văn H. Do đây là vật chứng thuộc loại mau hỏng, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi xác định khối lượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng này cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Việc xử lý vật chứng trên là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng - đỏ, trên mũ có chữ "xe máy - điện máy Đại Lộc"; 01 đoạn gỗ dài 2,37m; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 43 cm, thân dài 27cm, lưỡi dao sắc, chỗ rộng nhất của thân dao là 1,43cm, bao dao bằng gỗ dài 29cm; 01 chiếc đèn pin màu xanh dương, vàng đồng có dây đội đầu màu đỏ - đen có chữ nước ngoài *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 43 *(đã qua sử dụng)*; 01 áo khoác màu xám, thân áo dài 73cm, thân áo rộng 1,2m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 90cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đoạn dây thừng trắng dài 7,70 m, đường kính 0,4 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc balo màu nâu, bên ngoài có chữ Peacemenusone; 01 chiếc áo khoác màu xanh dương, thân áo dài 65 cm, thân áo

rộng 1,6m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 80 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc khăn vải màu đen, loại khăn dân tộc Mông phụ nữ hay cuốn lên đầu, dài 1,5 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 39 *(đã qua sử dụng)*. Đây là các công cụ, phương tiện và vật dụng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, ốp nhựa màu đỏ đen, lắp sim số 0344267465 *(điện thoại đã qua sử dụng)* thu giữ của Vàng A D. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điề 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vàng A D và Vàng Thị B đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản T, xã P, tỉnh Lai Châu - là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo. Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phủ hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Lý Văn H là người mua 27 kg thịt trâu của Vàng A D và Vàng Thị B. Quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán, Vàng A D đã nói dối về nguồn gốc tài sản là trâu của gia đình bị rơi xuống vực chết. Anh H cũng không biết rõ nguồn gốc thịt trâu mà D và B bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Lầu A S2 là người cho Vàng A D ở nhờ. Quá trình điều tra xác định anh S2 không biết, không tham gia, không giúp sức, không tạo điều kiện cho hành vi phạm tội của D và B, không có hành vi che giấu, chứa chấp người phạm tội hoặc tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Vàng Thị S1: Quá trình điều tra xác định, việc Vàng A D sử dụng xe mô tô của S1 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, S1 không biết, không bàn bạc, không giúp sức cho hành vi phạm tội của D và B. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Vàng Thị S1.

Trong vụ án này, D rủ B cùng đi trộm cắp tài sản, cùng là người thực hành, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, phân công vai trò rõ ràng để thực hiện tội phạm, do đó không xem xét tình tiết phạm tội có tổ chức đối với D và B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Vàng Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025)*. Xử phạt bị cáo Vàng A D 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025).* Xử phạt bị cáo Vàng Thị B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

- Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng - đỏ, trên mũ có chữ "xe máy - điện máy Đại Lộc"; 01 đoạn gỗ dài 2,37m; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 43 cm, thân dài 27cm, lưỡi dao sắc, chỗ rộng nhất của thân dao là 1,43cm, bao dao bằng gỗ dài 29cm; 01 chiếc đèn pin màu xanh dương, vàng đồng có dây đội đầu màu đỏ - đen có chữ nước ngoài *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 43 *(đã qua sử dụng)*; 01 áo khoác màu xám, thân áo dài 73cm, thân áo rộng 1,2m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 90cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đoạn dây thừng trắng dài 7,70 m, đường kính 0,4 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc balo màu nâu, bên ngoài có chữ Peacemenusone; 01 chiếc áo khoác màu xanh dương, thân áo dài 65 cm, thân áo rộng 1,6m *(đã qua sử dụng)*; 01 chiếc quần vải màu đen dài 80 cm *(đã*

qua sử dụng); 01 chiếc khăn vải màu đen, loại khăn dân tộc Mông phụ nữ hay cuốn lên đầu, dài 1,5 cm *(đã qua sử dụng)*; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 39 *(đã qua sử dụng).*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, ốp nhựa màu đỏ đen, lắp sim số 0344267465 (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Vàng A D.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và buộc các bị cáo Vàng A D và Vàng Thị B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Vàng A L và chị Giàng Thị S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; điểm đ khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng